TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2018/HSST
Ngày 09 tháng 10 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đại Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Trương Văn Dũng
2. Bà: Trương Thị Quý

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Quyển - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2018/HSST ngày 13 tháng 9 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2018/QĐXXST-HS ngày 26/9/2018, đối với bị cáo;

Cao Văn N (tên gọi khác: N S) sinh năm 1990; Nơi sinh và Nơi cư trú: Thôn Điền G, xã Điền L, huyện Th, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cao Văn B (đã chết) và bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1952; Chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 02; Theo bản án số 22/2011/HSST ngày 07/9/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Bá Thước tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; Bản án số 155/2012/HSST ngày 21/6/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa tỉnh Thanh Hóa xử phạt 27 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" tổng hợp hình phạt là 39 tháng tù giam; Bản án số 04/2016/HSST ngày 15/3/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Bá Thước tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; về nhân thân tại bản án số

504/2009/HSST ngày 15/9/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 29/01/2011 bị Công an huyện Bá Thước xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc; Bị bắt tạm giữ ngày 26/7/2018; Bị tạm giam kể từ ngày 31/7/2018. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Trương Thị D Sinh năm 1987 (có mặt)

Trú tại: Thôn M, xã Ái Th, huyện Th, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 30/6/2018, Cao Văn N, sinh năm 1990, ở Thôn Điền G, xã Điền L, huyện Th, tỉnh H, sau khi xem bóng đá xong, đi đến ki ốt bán hàng của chị Trương Thị D sinh năm 1987 ở phố 1, thị trấn Cành N, huyện Th thì thấy chiếc võng đang mắc ở trước cửa ki ốt, N đi vào nằm nghỉ và phát hiện thấy cửa ra vào nhà chị D đóng không kín nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. N đi đến đẩy cửa ra vào vào buồng ngủ có một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy E7, màu trắng đang cắm sạc để túi tủ (tủ giấy) để quần áo, Năm rút sạc ra bỏ điện thoại vào túi quần bên phải, sau đó N nhìn thấy một chiếc túi màu đen đặt trên giá để đồ bên cạnh giường ngủ của chị D, N mở túi ra, thấy bên trong có một chiếc ví, N mở ví ra lấy 560.000đ sau đó để lại chiếc ví, rồi chui ra ngoài đi về nhà ngủ.

Ngày 26/7/2018 Cao Văn N đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Th Tự thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình, đồng thời nộp lại chiếc điện thoại đã trộm cắp được. Số tiền 560.000đ N đã tiêu sài cá nhân hết.

Theo kết luận định giám tài sản ngày 30/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bá thước kết luận: 01 (một) điện thoại SAMSUNG Galaxy E7, màu trắng, số máy 358496/06/053331/0 đã qua sử dụng có giá trị là 1.700.000đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản Cao Văn N trộm cắp được là 2.260.000đ (Hai triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

Ngày 31/7/2018 Cơ quan huyện Th đã trả lại chiếc điện thoại SAMSUNG Galaxy E7, màu trắng, số máy 358496/06/053331/0 cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Trương Thị D.

Chị Trương Thị D có đơn đề nghị không yêu cầu Cao Văn N phải bồi thường thiệt hại gì thêm cho chị.

Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, sau khi xét hỏi và tranh luận, Cao Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số: 27/CT-VKS-KT, ngày 11/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th, tỉnh H đã truy tố Cao Văn N về tội "Trộm cắp tài sản", theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015.

Tuyên bố: Cao Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 2 Điều 53; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị xử phạt bị cáo: Từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Về dân sự: Chị Trương Thị D không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên HĐXX miễn xét.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại cho chị Trương Thị D là chủ sở hữu tài sản hợp pháp nên HĐXX miễn xét.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có công ăn việc làm ổn định.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với cộng đồng và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo Cao Văn N khoảng 02 giờ ngày 30/6/2018, đi đến ki ốt bán hàng của chị Trương Thị D thì thấy chiếc võng đang mắc ở trước cửa ki ốt, N đi vào nằm nghỉ và phát hiện thấy cửa ra vào nhà chị D đóng không kín nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. N đi đến đẩy cửa ra vào vào buồng ngủ có một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy E7, màu trắng đang cắm sạc để túi tủ (tủ giấy) để quần áo, N rút sạc ra bỏ điện thoại vào túi quần bên phải, sau đó N nhìn thấy một chiếc túi màu đen đặt trên giá để đồ bân cạnh giường ngủ của chị D, N mở túi ra, thấy bên trong có một chiếc ví, N mở ví ra lấy được 560.000đ sau đó để lại chiếc ví, rồi chui ra ngoài đi về nhà ngủ.

Bị cáo đã ba lần bị xét xử, theo bản án số 22/2011/HSST ngày 07/9/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Bá Thước tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; Bản án số 155/2012/HSST ngày 21/6/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa tỉnh Thanh Hóa xử phạt 27 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" tổng hợp hình phạt là 39 tháng tù giam với tình tiết tăng nặng là "Tái phạm"; Bản án số 04/2016/HSST ngày 15/3/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Bá Thước tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm" chưa được xóa án tích. Đến ngày 30/6/2018 lại thực hiện hành vi phạm tội "Trộm cắp tài sản" nên thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm" qui định tại điểm b khoản 2 Điều 53 BLHS.

Kết luận định giám tài sản số ngày 30/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bá thước kết luận: 01 (một) điện thoại SAMSUNG Galaxy E7, màu trắng, số máy 358496/06/053331/0 đã qua sử dụng có giá trị là 1.700.000đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng), qua quá trình điều tra bị cáo khai nhận có trộm cắp thêm số tiền là 560.0000đ (Năm trăm sáu mươi nghìn đồng) trong ví. Tổng giá trị tài sản Cao Văn N trộm cắp được là 2.260.000đ (Hai triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; đơn đề nghị của người bị hại về mất trộm; kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Như vậy Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Cao Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Vụ án thuộc loại tội phạm nghiêm trọng có tính chất và mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến trật tự, trị an xã hội và trên địa bàn; xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của khác, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân; bị cáo nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm nên phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp.

Động cơ và mục đích của bị cáo là muốn có tiền tiêu dùng cá nhân nhưng không chịu khó lao động nên đi trộm cắp tài sản.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có; tiền án có 02; tiền sự: không; về nhân thân đã bị xử phạt về tội trộm cắp tài sản; cần phải xử phạt tù bị cáo, nhằm giáo dục, cải tạo người phạm tội trở thành người tốt. Nhưng khi lượng hình phạt cũng cần xem xét giảm hình phạt cho bị cáo vì sau khi bị bắt và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo đã đến cơ quan điều tra công an huyện Bá Thước để tự thú vì chưa có ai biết hành vi trộm cắp của bị cáo nên cho bị cáo hưởng tình tiết tự thú; bị cáo đã tự nguyện mang chiếc điện thoại ra nộp lại cho cơ quan Công an điều tra để trả lại cho bị hại và bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết khắc phục hậu quả; gia đình có bố đẻ là người được thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo.

Đề nghị của Viện kiểm sát: Về căn cứ pháp luật và mức hình phạt của Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo, là đúng quy định và phù hợp đủ để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo trộm cắp tài sản mục đích là để có tiền tiêu dùng cá nhân, bản thân chưa có vợ con, không có việc làm, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Chị Trương Thị D không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại, đây là sự tự nguyện không trái với đạo đức xã hội và quy định của pháp luật. Nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[3] Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

Cơ quan quan điều tra đã thu giữ của bị cáo gồm: 01 (một) điện thoại SAMSUNG Galaxy E7, màu trắng, số máy 358496/06/053331/0 đã qua sử dụng, ngày 31/7/2018 Cơ quan huyện Bá Thước đã trả lại chiếc điện thoại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Trương Thị D nên HĐXX miễn xét.

[4] Về án phí: Buộc bị cáo Cao Văn N phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo: Cao Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo: Cao Văn N 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 26 tháng 7 năm 2018. Tiếp tục tạm giam bị cáo thời hạn là 45 ngày (bốn mươi lăm ngày) để bảo đảm cho việc thi hành án phạt tù.

Về bồi thường thiệt hại: Không buộc bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Về án phí áp dụng: Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo: Cao Văn N phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày 09 tháng 10 năm 2018.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân tỉnh H;
- Sở Tư pháp tỉnh H;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Th;
- Công an huyện Bá Thước, Công an trại giam;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Đại Long